

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 98/2003/ND-CP ngày 25/8/2003 về việc thành lập các phường Vũ Ninh, Kinh Bắc, Đại Phúc thuộc thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập các phường Vũ Ninh, Kinh Bắc, Đại Phúc thuộc thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh như sau:

**1. Thành lập phường Vũ Ninh** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Vũ Ninh.

Phường Vũ Ninh có 620,33 ha diện tích tự nhiên và 9.737 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Vũ Ninh: Đông giáp các phường Đáp Cầu, Thị Cầu và huyện Quế Võ; Tây giáp các phường Kinh Bắc, Suối Hoa và huyện Yên Phong; Nam giáp phường Đại Phúc và huyện Quế Võ; Bắc giáp huyện Yên Phong và tỉnh Bắc Giang.

**2. Thành lập phường Kinh Bắc** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Kinh Bắc.

Phường Kinh Bắc có 206,02 ha diện tích tự nhiên và 6.315 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Kinh Bắc: Đông giáp các phường Suối Hoa, Vệ An, Tiên An; Tây

giáp huyện Yên Phong; Nam giáp phường Ninh Xá và xã Võ Cường; Bắc giáp phường Vũ Ninh và huyện Yên Phong.

**3. Thành lập phường Đại Phúc** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đại Phúc.

Phường Đại Phúc có 460,6 ha diện tích tự nhiên và 10.073 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Đại Phúc: Đông giáp phường Vũ Ninh và huyện Quế Võ; Tây giáp các phường Ninh Xá, Tiên An; Nam giáp xã Võ Cường và các huyện Quế Võ, Tiên Du; Bắc giáp các phường Vũ Ninh, Suối Hoa.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 4850/TCCB ngày 12 tháng 6 năm 2003,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Phân viện thành phố Hồ Chí Minh thuộc Học viện Ngân hàng.

**Điều 2.** Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng; trụ sở của Trường đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh có các nhiệm vụ:

1. Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học về lĩnh vực tiền tệ - tín dụng và ngân hàng.
2. Nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG AN

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 584/2003/QĐ-BCA (A11) ngày 25/8/2003 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thương mại.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000;*

*Căn cứ Nghị định số 37/1998/NĐ-CP ngày 9/6/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Thương mại,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thương mại gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Các dự án về chính sách thương mại của Bộ Thương mại trình Chính phủ.
2. Số liệu về tổng cung, tổng cầu các mặt hàng trọng yếu của Nhà nước về tài sản, hàng hóa dự trữ của ngành Thương mại chưa công bố.
3. Kế hoạch và biện pháp điều hành xuất nhập khẩu, bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định thị trường xã hội chưa công bố.
4. Tài liệu tổng kết, báo cáo thực trạng thị